

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/DS-ST

Ngày: 25/9/2024

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Tất Hưng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh VP tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

N đơn: Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: Tầng 34, tòa nhà Keangnam HN Landmark Tower, E6, đường Phạm Hùng, phường MT, quận NTL, thành phố HN, Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Jongil – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Ngọc An – chức vụ: Phó phòng xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 34, tòa nhà Keangnam HN Landmark Tower, E6, đường Phạm Hùng, phường MT, quận NTL, thành phố HN, Việt Nam. (theo giấy ủy quyền số 304/2024/UQ-TGD ngày 28/03/2024), có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn PD, xã BD, huyện VT, tỉnh VP, đều có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam ông Bùi Ngọc An trình bày:

Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (WBank) đã ký kết hợp đồng cho ông Nguyễn Văn N, bà Đỗ Thị T vay vốn theo Hợp đồng cho vay từng lần số VN122004862/2022-HDCVTL/WBVN304 ngày 16/05/2022, số tiền vay là 450.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để mua xe ô tô mới 100%. Lãi suất áp dụng cố định trong 84 tháng kể từ ngày giải ngân 7.5%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng trên ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông N và bà T theo khế ước nhận nợ ngày 16/05/2022.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022 cụ thể như sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HN ngày 17/05/2022 theo số đơn 1457247567.

Ngày 19/03/2024 ông N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng đã thông báo về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn. Tuy nhiên, ông N và bà T không thực hiện. Ngày 20/03/2024 Ngân hàng đã gửi công văn yêu cầu ông N và bà T tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm để Ngân hàng tiếp nhận xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông N, bà T không thực hiện theo yêu cầu.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông N và bà T đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nợ gốc đã trả 107.140.000 đồng và nợ lãi đã trả 49.954.797 đồng, tổng số tiền nợ đã trả là 157.094.797 đồng. Khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện VT bà Đỗ Thị T đã thanh toán số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng cụ thể vào các ngày như sau: Ngày 07/6/2024 là 30.265.854 đồng (tiền gốc là 21.428.000 đồng, nợ lãi là 8.837.854 đồng); ngày 17/6/2024 là 7.505.747 đồng (tiền gốc là 5.357.000 đồng, nợ lãi là 2.148.747 đồng); ngày 18/7/2024 là 7.310.864 đồng (tiền gốc là 5.357.000 đồng, nợ lãi là 1.953.864 đồng); ngày 15/8/2024 là 7.339.533 đồng (tiền gốc là 5.357.000 đồng, nợ lãi là 1.982.533 đồng); ngày 16/9/2024 là 7.302.108 đồng (tiền gốc là 5.357.000 đồng, nợ lãi là 1.945.108 đồng). Tổng số tiền ông N, bà T đã trả đến hết ngày 16/9/2024 là 216.818.903 đồng (tiền gốc đã trả là 149.996.000đ, tiền lãi đã trả 66.822.903 đồng). Tổng dư nợ của ông N và bà T tại Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam - Chi nhánh VP tính đến hết ngày 25/9/2024 là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng.

Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 25/9/2024 là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng. Đồng thời Ngân hàng đề nghị tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với mức lãi suất là 11,25%/năm/nợ gốc cho đến khi ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, biển kiểm soát 88A-516.30 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng nguồn thu hợp pháp khác đến khi thanh toán xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không đề nghị xem xét dấu hiệu hình sự đối với việc ông N, bà T không giao nộp được tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, biển kiểm soát 88A-516.30.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đề nghị ông N và bà T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự: Ngân hàng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:*

Năm 2022 bà Đỗ Thị T (vợ ông) có vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (WBank) số tiền là 450.000.000 đồng. Việc bà T vay vốn Ngân hàng vào mục đích làm gì ông không biết, việc ông ký tên trong hợp đồng cho vay từng lần ngày 16/05/2022 là đúng chữ ký của ông nhưng khi đó ông chỉ biết ký tên để làm đầy đủ thủ tục vay vốn cho bà T. Sau khi ký kết việc vay vốn bà T đã sử dụng toàn bộ số tiền vay trên. Việc bà T đã trả cho Ngân hàng tiền gốc, tiền lãi bao nhiêu ông không được biết. Để vay vốn số tiền trên bà T thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T.

Khoảng cuối năm 2023 ông và bà T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện VT, khi ly hôn ông và bà T không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ. Ông và bà T cũng không thông báo cho Ngân hàng biết về việc vợ chồng ông đã ly hôn. Đối với 01 ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS hiện nay đang ở đâu thì ông không được biết vì thời điểm ly hôn ô tô do bà T sử dụng và quản lý.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông và bà T trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng tạm tính đến hết ngày 01/8/2024 nợ gốc là 310.718.000 đồng, lãi là 1.088.687 đồng. Quan điểm của ông không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng vì số tiền vay trên là bà T vay của Ngân hàng để sử dụng riêng cho bà T, đối với 01 ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS do bà T quản lý và sử dụng nên ông không chịu trách nhiệm trả nợ cho bà T. Đề nghị Ngân hàng chỉ khởi kiện và yêu cầu bà T thanh toán số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông N thừa nhận vợ chồng vay tiền của ngân hàng như ngân hàng trình bày là đúng, tính đến ngày hết ngày 25/9/2024 vợ chồng ông còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết để một mình bà Thuý đứng ra trả nợ cho Ngân hàng vì bà Thuý là người sử dụng xe và hiện nay bản thân ông đang trực tiếp nuôi hai con.

Bị đơn bà Thuý trình bày: Việc vợ chồng bà ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn tại ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (WBank) và thế chấp tài sản là 01 xe ô tô như đại diện Ngân hàng và ông N trình bày là đúng. Trong quá trình vay vốn do làm ăn khó khăn nên ngày 19/03/2024 ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tháng 6/2024 bà tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến hết ngày 25/9/2024 vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng. Ô tô do bà sử dụng nhưng do không có tiền nên bà đã cầm cố cho một người đàn ông ở Vĩnh Yên để vay tiền nhưng bà không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Hiện nay anh N đang phải nuôi hai con nhỏ sau khi ông bà ly hôn, bà đề nghị Ngân hàng để một mình bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và bà đề nghị Ngân hàng tiếp tục trả nợ theo từng tháng như trong hợp đồng vay tiền.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông N, bà Thuý đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự: ông N, bà Thuý đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và N đơn đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ: Còn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa lần 1, lần 2.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 325; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự

năm 2015; các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (Wbank):

- Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 25/9/2024 là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2024 ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc của Hợp đồng cho vay từng lần số VN122004862/2022-HDCVT/L/WBVN304 ngày 16/05/2022 với mức lãi suất 11,25%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ thì Wbank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022 giữa bà Đỗ Thị Thuý với Ngân hàng,

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ để trả hết nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hợp đồng vay vốn được ký kết giữa Ngân hàng là tổ chức tín dụng với ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý, mục đích mua xe ô tô mới 100%. Bị đơn ông N, bà Thuý có nơi cư trú tại xã BD, huyện VT, tỉnh VP. Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP thụ giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” là phù hợp với quy định khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn thấy rằng: Ông N, bà Thuỳ có vay tiền của Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay từng lần số VN122004862/2022-HDCVTL/WBVN304 ngày 16/05/2022, số tiền vay là 450.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để mua xe ô tô mới 100%. Lãi suất áp dụng cố định trong 84 tháng kể từ ngày giải ngân 7,5%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng trên ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền cho ông N và bà T theo khế ước nhận nợ ngày 16/05/2022. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HN ngày 17/05/2022 theo số đơn 1457247567.

Quá trình thực hiện hợp đồng ngày 19/03/2024 ông N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 8 của Hợp đồng cho vay.

Xét tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay từng lần số VN122004862/2022-HDCVTL/WBVN304 ngày 16/05/2022 thấy rằng: các bên tham gia ký kết đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng quy định tại Điều 117 Bộ Luật dân sự nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Đối với lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ là phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thị T vắng mặt, ông Nguyễn Văn N trình bày là bà Thuỳ vợ ông có vay tiền của ngân hàng như ngân hàng trình bày là đúng. Việc chị T vay vốn ngân hàng vào mục đích làm gì ông không biết, ông thừa nhận ông có ký tên trong hợp đồng cho vay từng lần ngày 16/05/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022 nhưng khi đó ông chỉ biết ký tên để làm đầy đủ thủ tục vay vốn cho bà T. Bà T là người đã sử dụng toàn bộ số tiền vay trên. Việc bà T đã trả cho ngân hàng tiền gốc, tiền lãi bao nhiêu ông không được biết. Năm 2023 ông và bà Thuỳ đã ly hôn, khi ly hôn ông và bà T không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ; ông và bà T cũng không thông báo cho ngân hàng biết về việc vợ chồng ông đã ly hôn. Việc bà Thuỳ vay tiền để sử dụng riêng không liên quan gì đến ông, khi ly hôn ô tô do bà T sử dụng và quản lý, ông không liên quan gì đến khoản nợ trên. Tuy nhiên tại phiên tòa ông

N và bà T thừa nhận vợ chồng ông vay tiền Ngân hàng, thế chấp tài sản là ô tô và hiện nay còn nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 25/9/2024 là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng như Ngân hàng trình bày là đúng. Ông N và bà T đều trình bày sau khi ông bà ly hôn thì ông N đang phải nuôi hai con nhỏ nên ông bà đề nghị để cho bà T đứng ra trả nợ tiền cho Ngân hàng thay ông N và bà T đề nghị được trả nợ dần cho Ngân hàng theo từng tháng như thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Đề nghị của ông bà không được Ngân hàng chấp nhận nên không được chấp nhận.

Do vậy, cần buộc ông N, bà T liên đới trả nợ cho Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (WBank) tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 25/9/2024 là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng

Đối với lãi suất áp dụng sau ngày xét xử sơ thẩm Ngân hàng chỉ đề nghị áp dụng mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng 11,25%/năm đối với khoản nợ gốc, không đề nghị áp dụng lãi suất đối với toàn bộ khoản nợ còn phải thanh toán là tự nguyện được chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý không trả được nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HN ngày 17/05/2022 theo số đơn 1457247567.

Toà án tiến hành xem xét thẩm định đối 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T. Tuy nhiên ông N, bà Thuý không tiến hành giao xe để thẩm định, do vậy Toà án không thẩm định được. Tại phiên tòa bà T trình bày bà đã cầm cố cho một người đàn ông ở thành phố Vĩnh Yên để vay tiền nhưng bà không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Hiện nay bà không biết xe ô tô của bà đang ở đâu.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật. Hợp đồng được công chứng và tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm

tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HN ngày 17/05/2022 theo số đơn 1457247567.

Vì vậy yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng khi ông N, bà Thuý không trả được nợ cho Ngân hàng là phù hợp với điều khoản thỏa thuận về xử lý tài sản bảo đảm tại Điều 9 của Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng với ông N, bà Thuý và phù hợp với khoản 1 Điều 299 và Điều 303 BLDS nên được chấp nhận.

[2.3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng. Chi phí thẩm định là 1.000.000 đồng, Ngân hàng đã nộp đủ chi phí tố tụng nên buộc ông N, bà T có nghĩa vụ liên đới trả chi phí tố tụng cho Ngân hàng.

[2.4]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý phải liên đới chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Cụ thể số tiền ông N, bà Thuý phải trả Ngân hàng là 300.621.548 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là $300.621.548 \text{ đồng} \times 5\% = 15.031.077 \text{ đồng}$ (được làm tròn là 15.031.000 đồng).

[2.5] Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 325; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (Wbank) đối với ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý.

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý phải trả nợ cho Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (Wbank) tổng số tiền gốc và tiền lãi trong hạn tính đến hết ngày 25/9/2024 là 300.621.548 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.004.000 đồng, lãi là 617.548 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2024 ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc của Hợp đồng cho vay từng lần số VN122004862/2022-HDCVTL/WBVN304 ngày 16/05/2022 với mức lãi suất 11,25%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC-MCL.615 ngày 16/05/2022 giữa ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý với Ngân hàng, cụ thể: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY RS, màu trắng, 05 chỗ, số khung RLHGN2680NY104019, số máy L15ZC2004678, biển kiểm soát 88A-516.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88021638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh VP cấp ngày 13/05/2022 đứng tên Đỗ Thị T. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HN ngày 17/05/2022 theo số đơn 1457247567.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (Wbank) số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (Wbank) có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí tố tụng cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Thuý liên đới chịu 15.031.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH MTV W Việt Nam (Wbank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.687.000đ theo biên lai thu số 0004920 ngày 28/5/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh VP.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Huyền

